Quản lý học sinh

1. Tiếp nhận học sinh (BM1)
2. Lập danh sách lớp (BM2)
3. Tra cứu học sinh (BM3)
4. Nhập bảng điểm môn (BM4)
5. Lập báo cáo tổng kết (BM5)
6. Thay đổi quy định (BM6)
7. Admin tiếp nhận học sinh, điền hồ sơ học sinh, thông tin bảng có: họ và tên, ngày sinh, email, giới tính, địa chỉ. Học sinh được lập hồ sơ phải từ 15 đến 20 tuổi.

( - Không tiếp nhận quá 360 học sinh )

1. Admin lập danh sách lớp dựa trên học sinhh đã tiếp nhận, thông tin bảng có: lớp, sỉ số / stt, họ tên, giới tính, năm sinh, địa chỉ. Có 3 khối lớp ( 10, 11, 12 ).

* Khối 10 có 4 lớp (10A1, 10A2, 10A3, 10A4 ).
* Khối 11 có 3 lớp ( 11A1, 11A2, 11A3 ).
* Khối 12 có 2 lớp (12A1, 12A2).

Mỗi lớp không quá 40 học sinh.

1. Trường có 2 học kì và 9 môn học cho học sinh, gồm: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, Văn, Đạo đức, Thể dục.

Admin có thể xem được điểm trung bình học kì 1 và 2 của học sinh nhờ vào việc tra cứu tên và lớp.

Thông tin bảng tra cứu có: stt, họ tên, lớp, TB học kì 1, TB học kì 2.

1. Admin lập bảng điểm cho từng môn học của lớp, thông tin bảng có: lớp, học kì, môn / stt, họ tên, điểm 15 phút, điểm 1 tiết, điểm cuối học kì.

( - Điểm cuối hk là điểm trung bình của hk1 và hk2. )

( - Tổng cộng 81 bảng điểm )

5.1 Admin lập báo cáo tổng kết môn học của hk1 và hk2, thông tin bảng gồm: môn, học kì / stt, lớp, sỉ số, số lượng đạt, tỷ lệ.

Học sinh đạt môn nếu có điểm trung bình >= 5

5.2 Admin lập báo cáo tổng kết học kì của từng lớp, thông tin bảng gồm: học kì / stt, lớp, sỉ số, số lượng đạt, tỷ lệ.

6. Admin có thể thay đổi các qui định như sau :  
+ QĐ1 : Thay đổi tuổi tối thiểu, tuổi tối đa.  
+ QĐ2 : Thay đổi sĩ số tối đa của các lớp, thay đổi số lƣợng và tên các lớp trong trường.  
+ QĐ4 : Thay đổi số lượng và tên các môn học.  
+ QĐ5 : Thay đổi điểm chuẩn đạt môn